

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÒA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thắng, Bà Phùng Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Văn Trung - Thẩm tra viên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Phạm Quang M** - sinh ngày 19/5/1957; ĐKKHKT: Tiểu khu 14, Thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 08/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng Đ, sinh năm 1924 và bà Dương Thị X (đã chết); có vợ Cao Thị T, sinh năm 1962 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự không; Bị bắt, tạm giam: không. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn S, sinh năm 1959; HKTT: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1962; HKTT: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Trú tại: Xóm Rông Cẩn, xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt không có lý do).

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Đình Q, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm Đ, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2018, ông Đinh Văn S, sinh năm 1959, HKTT: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình và Phạm Quang M, sinh năm 1957, HKTT: Tiểu khu 14, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình cùng thu mua Sả tại cổng phụ sân Golf Phụng Hoàng, thuộc xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình. Sau khi thu mua Sả xong ông S điều khiển xe ô tô BKS 28H-7680 đi về thì không may bánh xe ô tô do ông S điều khiển chèn qua bao tải Sả của M đang để ở bên lề đường, thấy vậy Mi chạy theo ô tô và yêu cầu ông S phải xuống xe bồi thường, ông S nhìn qua gương chiếu hậu xe ô tô thấy Sả của ông M không hư hỏng gì nên không xuống xe, dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau, do bức tức M chạy lại lấy một chiếc đòn gánh bằng tre dài khoảng 1,37m của bà Nguyễn Thị H, rồi chạy lại gần ô tô của ông S. Minh dùng hai tay cầm đòn gánh chọc ông S nhiều lần qua cửa kính chắn gió gây thương tích cho ông S 02 vết thương rách da mỗi vết có kích thước 5,5cm x 0,2cm; bầm tím 1/3 cẳng tay trái diện 05cm x 05cm. Sau đó được mọi người can ngăn thì ông S điều khiển xe ô tô đi về nhà, khi về đến nhà, bà Trần Thị P vợ ông S nhìn thấy ông S bị chảy nhiều máu ở vùng phía sau tai trái, bà P hỏi ông S bị làm sao thì được ông Si nói bị M đánh. Nghe vậy bà P và ông S chạy sang nhà M ở Tiểu khu 14, thị trấn L gặp M để nói chuyện, lúc này M cũng vừa về đến nhà hai bên xảy ra cãi chửi nhau. M dùng tay nắm 01 cái vào mặt bà P khiến bà phú ngã xuống đất, thấy vậy ông S lao vào thì bị M nắm nhiều cái vào mặt và người, lúc này bà P có nhặt 01 viên gạch ném M, ông S cũng dùng gạch ném M, đồng thời M cũng lấy gạch ném lại ông S. Sau đó được mọi người can ngăn thì hai bên không đánh nhau nữa.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 283, ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm).

Theo yêu cầu của người bị hại, ngày 25/02/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành khởi tố vụ án, đến ngày 19/3/2019 khởi tố bị can Phạm Quang M về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Đinh văn S đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí, gồm: viện phí là 860.000 đồng; chi phí mất thu nhập là 3.000.000 đồng; chi phí đi lại là 200.000 đồng. (Tổng cộng là 4.060.000 đồng).

Về vật chứng đã thu giữ:

+ 01 chiếc đòn gánh bằng tre đã khô có chiều dài 1,37m, bề rộng 5,5cm, bề dày 1,5cm, nặng 0,7kg cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H;

+ 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, có sọc ngang, có túi bên trái, mặt trong cổ áo có mác ghi LACOSTE và hình con cá sấu màu xanh, bên trái cổ áo và vai trái có

bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 9 cm;

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, có 02 túi hai bên, bên trái cổ áo và vai trái có bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 13 cm;

+ Một phần viên gạch lát nền bám dính xi măng, màu xanh đã vỡ, không rõ hình, có diện 9cm x 11 cm, dày 04cm, nặng 0,68 kg;

+ Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9cm x 11,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,1kg;

+ Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9,5cm x 18,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,64kg.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-LS, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Phạm Quang M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Quang M theo bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-LS, ngày 22/5/2019, đề nghị Hội đồng xét xử xử tuyên bị cáo Phạm Quang M phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 46, điều 48 Bộ luật hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Quang M phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại gồm các khoản chi phí viện phí là 860.000 đồng; chi phí mất thu nhập là 3.000.000 đồng; chi phí đi lại là 200.000 đồng; tổng số tiền bị cáo M phải bồi thường cho người bị hại Đinh Văn S là 4.060.000 đồng.

+ Về vật chứng của vụ án áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại: 01 chiếc đòn gánh bằng tre đã khô có chiều dài 1,37m, bề rộng 5,5cm, bề dày 1,5cm, nặng 0,7kg cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, có sọc ngang, có túi bên trái, mặt trong cổ áo có mác ghi LACOSTE và hình con cá sấu màu xanh, bên trái cổ áo và vai trái có bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 9 cm và 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, có 02 túi hai bên, bên trái cổ áo và vai trái có bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 13 cm cho ông Đinh Văn S.

Tịch thu tiêu hủy một phần viên gạch lát nền bám dính xi măng, màu xanh đã vỡ, không rõ hình, có diện 9cm x 11 cm, dày 04cm, nặng 0,68 kg; Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9cm x 11,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,1kg; Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9,5cm x 18,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,64kg.

Ý kiến bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng; về mức hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí viện phí, chi phí mất thu nhập và đi lại điều trị theo yêu cầu của người bị hại là 4.060.000 đồng; bị cáo không yêu cầu người bị hại phải bồi thường giá trị bao Sả đã bị hư hỏng do người bị hại điều khiển xe ô tô chèn qua.

Ý kiến người bị hại đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự đồng ý như đề nghị của Viện kiểm sát.

Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị Hội đồng xét xử vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện công khai, hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm văn M thừa nhận: khoảng 11 giờ ngày 21/12/2018, tại cổng phụ sân Golf Phụng Hoàng, thuộc xóm Đ, xã L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình, Đinh Văn S điều khiển xe ô tô chèn qua bao tải Sả của bị cáo dẫn đến hai bên mâu thuẫn, bị cáo đã dùng đòn gánh tre dài 1,37m chọc gây thương tích cho Đinh Văn S. Hậu quả ông Đinh Văn S bị tổn thương cơ thể 02% (hai phần trăm).

Đối chiếu lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp gây thương tích cho ông Đinh Văn Sinh, gây mất trật tự trị an địa phương. Tại phiên tòa người bị hại giữ nguyên yêu cầu xét xử đối với bị cáo. Như vậy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Phạm Quang M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo với tội danh trên, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng,

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo và gia đình đã tích cực chủ động nhiều lần đến gặp Bị hại và gia đình Bị hại xin lỗi về hành vi sai trái của mình; Hành vi của bị cáo trong vụ án này xuất phát từ nguyên nhân bị hại là người lái xe ô tô (nguồn nguy hiểm cao độ) khi quẹt vào bao tải sả của bị cáo nhưng bị hại cũng không xuống xe để kiểm tra sự việc, đây cũng là vấn đề mà HĐXX nhắc nhở Bị hại cần phải nghiêm túc xem xét lại ý thức và trách nhiệm khi tham gia giao thông của bản thân.

Xét thấy Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Xét bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 điều 36 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 4.060.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho bị hại Đinh Văn S số tiền 4.060.000 đồng là phù hợp quy định tại điều 585, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Xác nhận ngày 24/5/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự Huyện L, tỉnh Hòa Bình để bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 04146.

Về vật chứng: điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại: 01 chiếc đòn gánh bằng tre đã khô có chiều dài 1,37m, bề rộng 5,5cm, bề dày 1,5cm, nặng 0,7kg cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, có sọc ngang, có túi bên trái, mặt trong cổ áo có mác ghi LACOSTE và hình con cá sấu màu xanh, bên trái cổ áo và vai trái có bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 9 cm và 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, có 02 túi hai bên, bên trái cổ áo và vai trái có bám dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 13 cm cho ông Đinh Văn Sinh.

Tịch thu tiêu hủy: một phần viên gạch lát nền bám dính xi măng, màu xanh đã vỡ, không rõ hình, có diện 9cm x 11 cm, dày 04cm, nặng 0,68 kg; Một phần viên gạch xây

màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9cm x 11,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,1kg; Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9,5cm x 18,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,64kg.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử Bị cáo đã chủ động nhiều lần xin lỗi và bồi thường thiệt hại nhưng Bị hại không chấp nhận, nên bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự Huyện L, tỉnh Hòa Bình để bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 04146 ngày 24/5/2019. Xét theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang M phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Quang Minh cho Ủy Ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 46, điều 48 Bộ luật hình sự, điều 585, điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 4.060.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 04146 ngày 24/5/2019. Nay bị cáo được hoàn lại số tiền 940.000 đồng (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại: 01 chiếc đòn gánh bằng tre đã khô có chiều dài 1,37m, bề rộng 5,5cm, bề dày 1,5cm, nặng 0,7kg cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, có sọc ngang, có túi bên trái, mặt trong cổ áo có mác ghi LACOSTE và

hình con cá sấu màu xanh, bên trái cổ áo và vai trái có bím dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 9 cm và 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, có 02 túi hai bên, bên trái cổ áo và vai trái có bím dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) diện 13cm x 13 cm cho ông Đinh Văn S.

Tịch thu tiêu hủy một phần viên gạch lát nền bím dính xi măng, màu xanh đã vỡ, không rõ hình, có diện 9cm x 11 cm, dày 04cm, nặng 0,68 kg; Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9cm x 11,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,1kg; Một phần viên gạch xây màu đỏ đã vỡ, không rõ hình, diện 9,5cm x 18,5cm, rộng 5,5cm, nặng 1,64kg.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- C.A huyện LS;
- THA huyện LS;
- UBND TTLS
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

